

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU

Địa chỉ: Xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nhà máy Thủy điện Nậm Ngần

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 10211000002 ngày 27 tháng 02 năm 2017 do UBND tỉnh Hà Giang cấp và Luật thuế TNDN hiện hành, Nhà máy thủy điện Nậm Ngần được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập dự án (từ năm 2009 đến năm 2012) và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo (từ năm 2013 đến năm 2019).

Nhà máy Thủy điện Nậm An

Nhà máy Thủy điện Nậm An là Dự án đầu tư mở rộng, không được hưởng ưu đãi thuế TNDN. Thu nhập từ các hoạt động của Nhà máy Thủy điện Nậm An phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các hoạt động khác

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	4.487.254.453	2.381.652.210
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	51.459.720	45.704.824
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>4.538.714.173</u>	<u>2.427.357.034</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Theo Quyết định 567/QĐ-BTC ngày 26 tháng 3 năm 2015, Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác thủy điện với mức 5% x 1622,01đ/1 kWh.

Theo Quyết định 6228/EVN-TCKT ngày 29 tháng 12 năm 2017, Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác thủy điện với mức 5% x 1720,65đ/1kWh, áp dụng từ kỳ khai thuế tháng 12 năm 2017.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>622.854.110</i>	<i>458.401.316</i>
Chi phí lãi vay phải trả	607.854.110	243.401.316
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	15.000.000	215.000.000
Cộng	<u>622.854.110</u>	<u>458.401.316</u>